TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2023/DS-ST
Ngày 20.7.2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đời**
- Thư ký phiên toà: **Ông Lã Phú Huy** - Thư ký Toà án nhân dân quận Sơn Trà, tHnh phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: **Bà Lê Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, tHnh phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-DS ngày 01.6.2023, quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-DS ngày 26.6.2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Thu H; sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh Gia Lai. Đại diện theo ủy quyền là : ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: số 37 đường số 16D, khu dân cư Phong Phú 4, xã PP, huyện BC, TP Hồ Chí Minh (Theo giấy Ủy quyền số 93 ngày 14/03/2023). Có mặt

***Bị đơn:** Bà Quách Nguyễn Huyền H, sinh năm 1991. Địa chỉ tại: số 46 Dương Văn Nga, phường NHĐ, quận S, TP. Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày:**

Ngày 10/09/2020, bà Dương Thị Thu H có cho bà Quách Nguyễn Huyền H mượn số tiền là 1.100.000.000 đồng để bà H xoay sở việc làm ăn. Các bên thỏa thuận thời hạn mượn tiền là 1 năm (tính từ tháng 09/2020 đến tháng 09/2021). Để làm chứng cho việc mượn tiền, bà H đã lập và giao cho bà Hg bản chính Giấy mượn tiền ngày 10/09/2020. Đến hạn trả tiền, bà H lấy lí do dịch bệnh Covid ảnh hưởng, không làm ăn được nên chưa chưa thu xếp được tiền để trả nợ cho bà Hg. Từ đó đến nay bà Hg đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền nêu trên nhưng bà H không có thiện chí trả nợ. Việc tHg lượng không có kết quả. Bà H ngày càng lộ rõ ý đồ muốn chiếm dụng tiền của bà Hg một cách bất hợp pháp. Do đó, bà Hg gửi đơn khởi kiện đến Tòa án với yêu cầu:

- Yêu cầu bà H trả lại tôi số tiền đã mượn là **1.100.000.000 đồng**

-Về lãi áp dụng Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi đối với số tiền bà H đã mượn. Thời gian tính lãi là từ ngày 1.10.2021 cho đến khi bà H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 21/03/2023) là: **155.210.000 đồng.** Nay yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử là ngày 20.7.2023 là 658 ngày là 195.476.000 đồng

Như vậy, tổng tiền gốc và tiền lãi là: **1.295.426.000 đồng** *(một tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng).* Trong đó: nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, tiền lãi là: 195.476.000 đồng

*** Bị đơn là bà Quách Nguyễn Huyền H** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp Hnh pháp luật của nguyên đơn bà Dương Thị Thu H kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn bà Quách Nguyễn Huyền H không chấp Hnh nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

-Về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của nguyên đơn và Giấy vay tiền ngày 10.3.2020 do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung bà Quách Nguyễn Huyền H có mượn bà Dương Thị Thu H số tiền 1.100.000.000 đồng, bà H ký tên xác nhận. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà H mượn bà Hg số tiền 1.100.000.000 đồng. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 463 và 469 BLDS buộc bà Quách Nguyễn Huyền H phải có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị Thu H số tiền 1.100.000.000 đồng.

Về yêu cầu tiền lãi: Căn cứ vào Điều 468 chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp dân sự bà Dương Thị Thu H và bà Quách Nguyễn Huyền H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 26.6.2023 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn bà Quách Nguyễn Huyền H, nhưng bà Quách Nguyễn

Huyền H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bà Quách Nguyễn Huyền H.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu H và bà Quách Nguyễn Huyền H thì thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Quách Nguyễn Huyền H không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu H. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do bà Dương Thị Thu H cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1]. Về khoản tiền nợ: Đại diện nguyên đơn bà Dương Thị Thu H xuất trình cho Tòa án 01 chứng cứ là: giấy mượn tiền ngày 10.9.2020 với nội dung " *Tôi tên là Quách Nguyễn Huyền H, CMT 201808431 cấp ngày 29.12.2019 tại Công an TP Đà Nẵng có mượn chị Dương Thị Thu H số tiền 1 tỷ 100 triệu đồng, thời hạn 1 năm (tháng 9/2020 đến tháng 9/2021)*" ký tên bà Quách Nguyễn Huyền H.

Tuy nhiên, sau thời gian đã thỏa thuận như cam kết bà H vẫn không trả nợ cho bà Hg mặc dù đã nhiều lần bà Hg yêu cầu bà H trả số tiền trên nhưng bà H không thực hiện nên bà Hg khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Quách Nguyễn Huyền H phải trả cho bà Hg số tiền: 1.100.000.000 đồng.

Bị đơn, bà Quách Nguyễn Huyền H đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu H trong thông báo thụ lý và thông báo công khai chứng cứ, nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia hòa giải.

Các bên đương sự đều đã trưởng thành và đủ năng lực hành vi dân sự, xuất phát từ sự thoả thuận của hai bên nên giao dịch dân sự giữa các bên là hợp pháp phù hợp theo quy định của pháp luật, bà Quách Nguyễn Huyền H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc bà Dương Thị Thu H khởi kiện là có căn cứ. Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc khởi kiện của bà Hg yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả số tiền nợ gốc 1.100.000.000 đồng đã mượn là có căn cứ, phù hợp với Điều 280 và Điều 463 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[2.2]. Xét về yêu cầu tính lãi thì thấy: Trong *"Giấy mượn tiền"* ngày 10.9.2020, thời hạn mượn là 01 năm, không thể hiện việc các đương sự thỏa thuận về lãi suất, Đây là một hợp đồng vay có thời hạn. Do đó để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay nên HĐXX căn cứ vào Điều 463,466,468 BLDS cần buộc bà Quách Nguyễn Huyền H phải trả cho bà Dương Thị Thu H số tiền nợ gốc là 1.100.000.000 đồng và lãi phát sinh nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày 01.10.2021 đến ngày xét xử là ngày 20.7.2023 là 658 ngày theo mức lãi suất 10%/1 năm tương đương 0,833%/tháng, 0,027%/ngày theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLHS, cụ thể là: 1.100.000.000 đồng x 0,027%/ ngày x 658 ngày = 195.476.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: **1.295.426.000 đồng** (*một tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng*)

[3] Về án phí: Án phí DSST bà Quách Nguyễn Huyền H phải chịu là 50.862.780 đồng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn cho bà Dương Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.828.250 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0003643 ngày 07.4.2023 của Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Sơn Trà.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 280; 463 và 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Dương Thị Thu H về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* đối với bà Quách Nguyễn Huyền H.

2. Buộc bà Quách Nguyễn Huyền H phải trả cho Dương Thị Thu H số tiền **1.295.426.000 đồng** (*một tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng*). Trong đó: nợ gốc là: 1.100.000.000 đồng; nợ lãi tính từ ngày 01.10.2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20.7.2023 là: 195.476.000.đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, bên thi Hnh án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Quách Nguyễn Huyền H phải chịu: 50.862.780 đồng (*năm mươi triệu, tám trăm sáu mươi hai ngàn, bảy trăm tám mươi đồng*)

4. Hoàn cho Dương Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.828.250 đồng (*hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0003643 ngày 07.4.2023 của Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Sơn Trà.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận *(hoặc niêm yết)* bản án.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cụcThi Hnh án Sơn Trà;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cụcThi Hnh án Sơn Trà;
- UBND phường Hòa Khánh Nam q. Sơn Trà, TPĐN;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy